

Số: 12/2017/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 21 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2017/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bạch Thị T.** - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Đỗ Anh T1.** - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bạch Thị T.**, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Đỗ Anh T1.**, sinh năm 1989.

Nơi ĐK tạm trú: Bản H, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị **Bạch Thị T** và bị đơn anh **Đỗ Anh T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyên đơn chị **Bạch Thị T** và bị đơn anh **Đỗ Anh T1** thỏa thuận thống nhất:

Giao con chung là cháu Đỗ Hải Y, sinh ngày 21/01/2016 cho nguyên đơn chị Bạch Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Bị đơn anh Đỗ Anh T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Hải Y mỗi tháng 5.000.000đ đồng (năm triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng. Tính từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Bạch Thị T và bị đơn anh Đỗ Anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn chị Bạch Thị T và bị đơn anh Đỗ Anh T1 xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Bạch Thị T và bị đơn anh Đỗ Anh T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Nguyên đơn chị Bạch Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn anh Đỗ Anh T1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nguyên đơn chị Bạch Thị T tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn.

Vậy tổng số tiền án phí mà chị Bạch Thị T phải nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0002064, ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá